

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 141 /2023/DS-ST
Ngày 29 – 6 – 2023
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hàng Bích Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Kha

Ông Nguyễn Minh Mẫn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Cúc – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Phi Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 645/2022/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2023/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trịnh Kim X; Sinh năm 1976

Nơi cư trú: Khóm X, phường Y, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Đại diện theo ủy quyền của bà X: Ông Phan Khánh D, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Số 83 ĐTH, khóm K, phường P, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Trịnh Văn TT, sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Bà Đặng Thị HH, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Hẻm O đường LVL, khóm X, phường Y, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, ông Phan Khánh D là Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào tháng 6/2022 âm lịch, bà Trịnh Kim X có cho vợ chồng ông Trịnh Văn TT và bà Đặng Thị HH vay tổng số tiền 49.800.000 đồng, cụ thể vay lần thứ nhất là 45.000.000 đồng, vay lần thứ 02 là 3.000.000 đồng, vay lần thứ 03 1.800.000

đồng, thời gian vay từng lần bà X không nhớ rõ cụ thể. Thời hạn vay là 01 tháng, lãi suất thỏa thuận 1,66%/tháng. Người trực tiếp nhận tiền là bà HH, do ông TT là anh ruột còn bà HH là chị dâu của bà X nên khi vay các bên không lập hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay ông TT và bà HH không thanh toán lãi và vốn. Bà X đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông TT và bà HH hứa hẹn nhiều lần và không thanh toán. Bà X khởi kiện yêu cầu ông TT và bà HH cùng có trách nhiệm thanh toán số tiền vốn 49.800.000 đồng và yêu cầu thanh toán lãi từ tháng 8/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm với lãi suất 1,66%/tháng.

Tại bản tự khai ngày 04/4/2023, của ông Trịnh Văn TT và bà Đặng Thị HH là bị đơn trình bày:

Ông TT và bà HH xác định không liên quan đến số tiền nợ vay nào với bà Trịnh Kim X. Việc bà X khởi kiện yêu cầu thanh toán nợ vốn và lãi phát sinh tổng cộng 52.280.000 đồng thì ông TT và bà HH không đồng ý.

Đối với ông TT và bà HH trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ vụ án ra xét xử và triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng ông TT và bà HH vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông TT và bà HH cùng có trách nhiệm thanh toán tiền vốn là 45.000.000 đồng, thanh toán lãi từ ngày nộp đơn khởi kiện là ngày 02/11/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 29/6/2023 với lãi suất 0,83%/tháng (45.000.000 đồng x 07 tháng 27 ngày x 0,83%), tương đương với số tiền 2.950.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau phát biểu ý kiến như sau: Về việc chấp hành pháp luật trong tố tụng dân sự: Từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ được quy định trong pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông TT và bà X có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trịnh Kim X số tiền 47.950.000 đồng, trong đó tiền vốn là 45.000.000 đồng và tiền lãi là 2.950.000 đồng. Án phí đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng, ông Trịnh Văn TT và bà Đặng Thị HH đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa; Giấy triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng dân sự, cụ thể là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà X về việc buộc ông Trịnh Văn TT và bà Đặng Thị HH thanh toán nợ vay với số tiền 45.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Để chứng minh cho lời trình bày của mình bà X có nộp cho Tòa án 02 USB có chứa các file ghi âm nhiều cuộc đối thoại giữa bà X với ông TT, giữa bà X với bà HH, nội dung đối thoại có đề cập đến việc bị đơn có nợ tiền bà X và hứa hẹn thanh toán, trong đó đoạn ghi âm vào ngày 12/8/2022 có đoạn thể hiện lời trình bày của ông TT như sau: “...*nghư dị thì bây giờ bốn mươi lăm triệu này là phải trả và đồng thời mấy triệu nữa, mấy triệu nữa anh không biết, bây giờ phát sinh cũng phải trả cho nó, em út phát sinh phải xử lý cho nó trước, ...*”, “... *anh với chị sẽ tạo mọi điều kiện để trả cho cưng.*”.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có ra thông báo về mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông TT và bà HH không tham gia. Ngày 17/4/2023, Tòa án có ra thông báo về việc công bố các file ghi âm do bà X cung cấp đồng thời thu thập mẫu để giám định giọng nói tuy nhiên bị đơn vắng mặt, do đó lời trình bày của bị đơn cho rằng không liên quan đến số tiền nợ vay nào với bà Trịnh Kim X là không có cơ sở chấp nhận, lời trình bày của nguyên đơn về việc bà HH và ông TT còn nợ tiền vốn 45.000.000 đồng là phù hợp.

[4] Về lãi suất: Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán lãi từ ngày khởi kiện là ngày 02/11/2022 tính đến ngày xét xử là ngày 29/6/2023 như sau: 07 tháng 27 ngày x 45.000.000 đồng x 0,83%/ tháng = 2.950.000 đồng là có lợi cho bị đơn và phù hợp quy định pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

Mặc dù, ông TT và bà HH đã được triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, nhưng với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa thể hiện việc ông TT, bà X có vay và còn nợ bà X tổng cộng 47.950.000 đồng đến nay chưa thanh toán là có cơ sở. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán 47.950.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông TT, bà HH phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 và 357 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Kim X.

Buộc bà Đặng Thị HH và ông Trịnh Văn TT có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trịnh Kim X số tiền 47.950.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Trong đó vốn là 45.000.000 đồng, lãi là 2.950.000 đồng.

Kể từ ngày bà Trịnh Kim X có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Đặng Thị HH và ông Trịnh Văn TT không thi hành xong khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Đặng Thị HH và ông Trịnh Văn TT phải chịu 2.397.500 đồng (Chưa nộp). Bà Trịnh Kim X không phải chịu án phí, ngày 29/11/2022 bà X đã dự nộp 1.307.000 đồng theo biên lai 0002539 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hàng Bích Trâm